

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 06/JVL/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI VIỆT NHẬT TẠI TP.HỒ CHÍ MINH.**

Địa chỉ: Số 10 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 028 6272 5681

E-mail: jvlcompany.info@vinabeef

Mã số doanh nghiệp: 0109752537-001

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **XÚC XÍCH BÒ ARABIKI PHÔ MAI HOKKAIDO (HOKKAIDO CHEESE ARABIKI BEEF SAUSAGE)**

2. Thành phần: Thịt bò 46,5 %, thịt heo 18,4 %, mỡ heo, phô mai Hokkaido 8,5 %, chất ổn định [INS 1422], nước đường bắp, bột đậm đặc nành, đường, muối, chất làm dày [INS 407a, INS 425], chất bảo quản [INS 262(i), INS 262(ii), INS 250], chất điều vị [INS 621], chất nhũ hóa [INS 450(iii), INS 451(i), INS 452(i)], bột ngô, bột xơ tre, bột hành, bột nhục đậu khấu, bột gừng, bột ớt, chất chống oxy hóa [INS 316, INS 325, INS 326], tiêu, hương liệu bò tổng hợp, hương liệu phô mai tổng hợp, màu tổng hợp [INS 129, INS 127].

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 45 ngày kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất, hạn sử dụng xem trên bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách bao gói: khối lượng tịnh: 200 g, 500 g hoặc tùy theo nhu cầu thị trường, nhu cầu kinh doanh của đơn vị được thể hiện rõ trên bao bì sản phẩm.

- Chất liệu bao bì: sản phẩm được đóng gói hút chân không trong bao PA/LLDPE, lớp LLDPE tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm, tuân theo QCVN 12-1: 2011/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm bằng nhựa tổng hợp.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

Sản xuất tại: **CÔNG TY CỔ PHẦN FRITZ-FOOD**



Địa chỉ: K2-5 Khu Công Nghiệp Tân Kim mở rộng, Thị trấn Cần Giuộc, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An, Việt Nam.

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số 85/2021/NNPTNT-LAN cấp ngày: 06/10/2021 do Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Quản lý chất lượng nông sản tỉnh Long An cấp.

Giấy chứng nhận ISO 22000: 2018 số 2023-FSMS-23096 cấp ngày: 22/11/2023 do tổ chức chứng nhận quốc tế BVQA cấp.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-3: 2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Thông tư số 24/2019/TT-BYT Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- Thông tư số 24/2013/TT-BYT Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm của Bộ Y tế.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 01 năm 2024

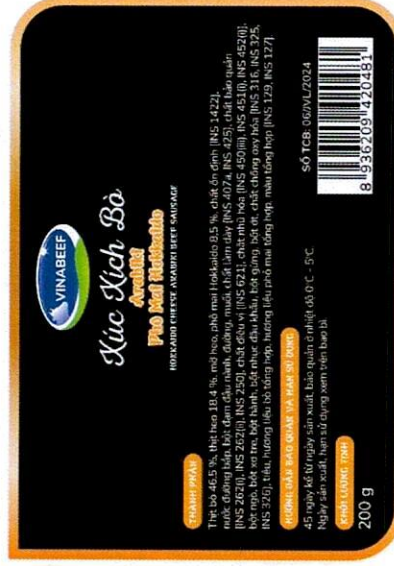
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



YAMAMOTO SATOSHI

Đính kèm bản tự công bố số 06/JVL/2024, ngày 23/01/2024
MẶT TRƯỚC – MẶT SAU (MẪU NHÃN 200 g)



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG: Chiên, hấp, nướng hoặc làm nguyên liệu chế biến món ăn khác.
THÔNG TIN CẢNH BÁO: Không sử dụng sản phẩm hết hạn sử dụng hoặc bao bì bị hư hỏng.
Không dùng cho người bị dị ứng hoặc mẫn cảm với các thành phần ghi trên bao bì.

Sản phẩm của **CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI VIỆT NHẬT TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**
Địa chỉ: Số 10 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Điện thoại: 028.6272.5681
Email: vinabbeef.vn@vinabbeef.com - Website: www.vinabbeef.com
Sản xuất bởi: **CÔNG TY CỔ PHẦN FRITZ-FOOD**
Địa chỉ: K2-5 Khu Công Nghiệp Tân Nam mở rộng, Thị trấn Cấn Giuốc, Huyện Cấn Giuốc, Tỉnh Long An, Việt Nam.
Xuất xứ: Việt Nam



Đính kèm bản tự công bố số 06/JVL/2024, ngày 23/01/2024
(PHÓNG TO NỘI DUNG THÀNH PHẦN, HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN & HẠN SỬ DỤNG)



Xúc Xích Bò

Arabiki

Phô Mai Hokkaido

HOKKAIDO CHEESE ARABIKI BEEF SAUSAGE

THÀNH PHẦN

Thịt bò 46.5 %, thịt heo 18.4 %, mỡ heo, phô mai Hokkaido 8.5 %, chất ổn định [INS 1422], nước đường bắp, bột đậm đặc năng, đường, muối, chất làm dày [INS 407a, INS 425], chất bảo quản [INS 262(i), INS 262(ii), INS 250], chất điều vị [INS 621], chất nhũ hóa [INS 450(iii), INS 451(i), INS 452(i)], bột ngô, bột xé tre, bột hành, bột nhục đậu khấu, bột gừng, bột ớt, chất chống oxy hóa [INS 316, INS 325, INS 326], tiêu, hương liệu bò tổng hợp, hương liệu phô mai tổng hợp, màu tổng hợp [INS 129, INS 127].

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN VÀ HẠN SỬ DỤNG

45 ngày kể từ ngày sản xuất, bảo quản ở nhiệt độ 0°C - 5°C.
Ngày sản xuất, hạn sử dụng xem trên bao bì.

KHỐI LƯỢNG TÍNH

200 g



8 936209 420481

SỐ TCB: 06/JVL/2024



Xúc Xích Bò

Arabiki

Phô Mai Hokkaido

HOKKAIDO CHEESE ARABIKI BEEF SAUSAGE

THÀNH PHẦN

Thịt bò 46.5 %, thịt heo 18.4 %, mỡ heo, phô mai Hokkaido 8.5 %, chất ổn định [INS 1422], nước đường bắp, bột đậm đặc năng, đường, muối, chất làm dày [INS 407a, INS 425], chất bảo quản [INS 262(i), INS 262(ii), INS 250], chất điều vị [INS 621], chất nhũ hóa [INS 450(iii), INS 451(i), INS 452(i)], bột ngô, bột xé tre, bột hành, bột nhục đậu khấu, bột gừng, bột ớt, chất chống oxy hóa [INS 316, INS 325, INS 326], tiêu, hương liệu bò tổng hợp, hương liệu phô mai tổng hợp, màu tổng hợp [INS 129, INS 127].

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN VÀ HẠN SỬ DỤNG

45 ngày kể từ ngày sản xuất, bảo quản ở nhiệt độ 0°C - 5°C.
Ngày sản xuất, hạn sử dụng xem trên bao bì.

KHỐI LƯỢNG TÍNH

500 g



8 936209 420498

SỐ TCB: 06/JVL/2024



YAMAMOTO SATOSHI

Mã số mẫu/ Sample code BN12501.03160046 MM12501.031600463	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 14/01/2025
---	---	--

Tên khách hàng/ Customer : CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI VIỆT NHẬT TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ/ Address : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

Tên mẫu/ Name of sample : XÚC XÍCH BÒ ARABIKI PHÔ MAI HOKKAIDO

Số lượng/ Quantity : 1

Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đựng trong bao bì kín

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 03/01/2025

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 11/01/2025

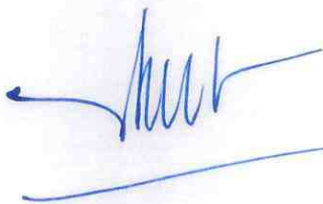
STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Escherichia coli	CFU/g	< 10	ISO 16649-2:2001 (*)
2	Salmonella spp.	/25g	Không phát hiện	TCVN 8342:2010 (*)
3	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (TPC)	CFU/g	$3,6 \times 10^3$	ISO 4833-1:2013/Amd 1:2022 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

TUQ. GIÁM ĐỐC / PER PRO. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Lý Tuấn Kiệt



Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH
[V] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q.1, TP.HCM
[T] 18001105
[M] (84.28) 3911 7216
[E] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
[V] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ
[T] (84.292) 3918217 - 3918 218
[M] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucantho@case.vn ;
ketoancantho@case.vn
[E] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
[V] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
[T] (84.258) 246 5255
[M] (84.258) 246 5355
[E] vanphongmientrung@case.vn

Mã số mẫu/ Sample code BN12501.03160046 MM12501.031600463	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 14/01/2025
---	---	--

Tên khách hàng/ Customer : **CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI VIỆT NHẬT TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ/ Address : **SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM**

Tên mẫu/ Name of sample : **XÚC XÍCH BÒ ARABIKI PHÔ MAI HOKKAIDO**

Số lượng/ Quantity : **1**

Mô tả mẫu/ Sample description : **Mẫu đựng trong bao bì kín**

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **03/01/2025**

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : **11/01/2025**

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Cd	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0018 (2021) (Ref. AOAC 999.11) (*)
2	Pb	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.TN.0018 (2021) (Ref. AOAC 999.11) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.
MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory


Trần Thị Hiền
TU. GIÁM ĐỐC / PER PRO. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH
[0] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q.1, TP.HCM
[T] 18001105
[0] (84.28) 3911 7216
[E] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
[0] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ
[T] (84.292) 3918217 - 3918 218
[E] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucancho@case.vn ;
ketoancancho@case.vn
[W] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
[0] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
[T] (84.258) 246 5255
[0] (84.258) 246 5355
[E] vanphongmientrung@case.vn